UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2016/QĐ-UBND	*Hà Giang, ngày 8 tháng 9 năm 2016*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH HÀ GIANG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 3549
Ngày 20 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 95/TTr-VHTTDL ngày 26/ 8/2016 về việc ban hành Quy định chi tiết thực hiện một số điều của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, TT&DL;
- TTr Tỉnh uỷ;
- TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Hội đoàn thể tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chi tiết một số điều của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2016/ QĐ-UBND ngày 8 /9 /2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết thi hành một số điều của của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/ 7/ 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND).*

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Đối tượng áp dụng quy định tại Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 *(chỉ được hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Nghị quyết).*

2. Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ gửi đến các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thẩm định *(trường hợp là bản photocopy phải được chứng thực theo quy định của Nhà nước).*

3. Thời điểm quyết định hỗ trợ: Sau khi công trình, dự án đầu tư đã hoàn thành đưa vào hoạt động và có đầy đủ các thủ tục theo quy định của tỉnh.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trình tự, thủ tục hồ sơ thực hiện Chính sách ưu đãi và hỗ trợ giải phóng mặt bằng quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 35 /2016/NQ-HĐND

1. Hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng

a) Nhà nước không hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân trong trường hợp đã được Nhà nước giao mặt bằng sạch.

Trường hợp nhà đầu tư tự thực hiện giải phóng mặt bằng thì sẽ được nhà nước hỗ trợ theo quy đinh hiện hành.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (03 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ *(đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02)*;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền *(bản sao)*;

- Quyết định phê duyệt phương án đối với kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của cấp có thẩm quyền;

- Kết quả thẩm định dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Biên bản nghiệm thu dự án, công trình của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

c) Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả thẩm định đến Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh quyết định.

2. Chính sách ưu đãi khi đầu tư trên diện tích có tài sản cố định nhà nước đầu tư gắn liền với đất.

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (03 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ *(đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02)*;

- Văn bản đề nghị được giảm số tiền nộp ngân sách nhà nước;

- Bản sao Quyết định giá bán tài sản cố định gắn liền với đất của cấp có thẩm quyền.

b) Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét quyết định số tiền được giảm.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở lưu trú du lịch và khu nghỉ dưỡng phục vụ du lịch quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND

1. Quy định chi tiết điểm a, khoản 1, Điều 5 như sau: Cơ sở lưu trú du lịch và khu nghỉ dưỡng là các dạng khách sạn được quy định tại Quyết định số: 4095/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4391:2015 Khách sạn - Xếp hạng.

2. Quy định chi tiết điểm d, khoản 3, Điều 5 như sau: Nhà nghỉ biệt thự liền kề trong khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng là các cơ sở lưu trú thuộc diện " Căn hộ du lịch" được quy định tại Quyết định số 3770/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 31/12/2014 Công bố Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7798:2014 Căn hộ du lịch - xếp hạng.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (03 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ *(đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02)*;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền;

- Quyết định công nhận loại hạng của Tổng cục du lịch;

- Kết quả thẩm định dự án và báo cáo kinh tế - kỹ thuật của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Biên bản nghiệm thu dự án của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả thẩm định đến Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 5. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà hàng đạt chuẩn phục vụ du lịch quy định tại Điều 6, Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (03 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ *(đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02)*;

- Kết quả thẩm định dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình;

- Quyết định công nhận cơ sở dịch vụ đạt chuẩn phục vụ du lịch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Biên bản nghiệm thu dự án của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả thẩm định đến Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 6. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ xử lý chất thải rắn và xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND

1. Quy định tiêu chuẩn nhà vệ sinh phục vụ khách du lịch áp dụng theo Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/ 5/ 2012 của Tổng cục du lịch.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (03 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ *(đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02)*;

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền;

- Kết quả thẩm định dự án và báo cáo kinh tế - kỹ thuật của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Biên bản nghiệm thu dự án của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và phối

hợp với các ngành liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả thẩm định đến Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 7. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND

1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị và xây dựng công trình nhà vệ sinh tại các nhà có phòng ở cho khách du lịch (homestay) quy định tại Khoản 1, Điều 8 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (03 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ *(đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02)*;

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Văn bản xác nhận của UBND xã, phường thị trấn đối với các homestay đăng ký tham gia phát triển du lịch cộng đồng theo đề án đã được phê duyệt;

- Quyết định công nhận loại hạng Homestay.

b) Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố. Căn cứ Quyết định công nhận làng du lịch cộng đồng của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Quyết định ra mắt hoạt động, Quyết định phê duyệt Đề án xây dựng làng văn hóa du lịch đã được UBND các huyện, thành phố; Quyết định phê duyệt thuộc danh sách các hộ dân diện dự án bảo tồn Phố cổ Đồng Văn của UBND tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả thẩm định đến Phòng Tài chính – Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố quyết định hỗ trợ.

2. Chính sách hỗ trợ sản xuất sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ du lịch quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (03 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ *(đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02)*;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ du lịch đến thời điểm đề nghị hỗ trợ có xác nhận của chính quyền xã, thôn.

b) Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố. Căn cứ Quy hoạch phát triển làng nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Quyết định công nhận làng nghề của UBND tỉnh hoặc Quyết định phê duyệt đề án phát triển làng nghề của UBND huyện, thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả thẩm định đến Phòng Tài chính – Kế hoạch trình UBND cấp huyện, thành phố quyết định hỗ trợ.

3. Chính sách hỗ trợ lãi suất tiền vay cho tổ chức, cá nhân kinh doanh hoặc vừa sản xuất vừa hoạt động kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ du lịch quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND

a) Quy định chi tiết điểm a, khoản 3, Điều 8: Đối tượng được hưởng hỗ trợ là các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh tại các làng văn hóa du lịch cộng đồng quy định tại điểm a, khoản 1, điều 8 *(bao gồm cả các homestay đã được thụ hưởng các chính sách quy định tại khoản 1, Điều 8, Nghị quyết 35/2016/NQ-HĐND)*

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (03 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ *(đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02)*;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Văn bản xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn đối với tổ chức, cá nhân tham gia phát triển du lịch cộng đồng;

- Bản sao giấy chứng nhận qua đào tạo hoặc chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp của các thuyết minh viên tại thôn bản;

- Xác nhận của Ngân hàng nơi cho vay vốn về số dư nợ gốc khoản vay thực hiện dự án đến thời điểm đề nghị hỗ trợ;

- Bản sao hợp đồng tín dụng vay vốn với ngân hàng thương mại.

c) Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố. Căn cứ Quy hoạch phát triển làng nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Quyết định công nhận làng nghề của UBND tỉnh; Quyết định thành lập Hợp tác xã, Ban quản lý làng văn hóa du lịch, Đội văn nghệ dân gian, Hội nghệ nhân dân gian tại thôn bản, Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả thẩm định đến Phòng Tài chính – Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố quyết định hỗ trợ.

Điều 8. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư khai thác du lịch hang động quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND

1. Quy định chi tiết khoản 1, Điều 9 như sau: Điều kiện hỗ trợ là các hang động trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền tổ chức khảo sát đánh giá tiềm năng *(có giá trị về cảnh quan hoặc văn hóa, lịch sử,)* đủ điều kiện tổ chức đầu tư khai thác du lịch.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (03 bộ):

- Đơn đề nghị hỗ trợ *(đối với tổ chức theo mẫu số 01; đối với cá nhân theo mẫu số 02)*;

- Báo cáo khảo sát đánh giá tiềm năng của ngành chức năng;

- Bản sao chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền;

- Kết quả thẩm định dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình;

- Biên bản nghiệm thu dự án của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

3. Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Căn cứ Quyết định công nhận điểm du lịch địa phương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả thẩm định đến Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 9. Nguồn vốn thực hiện chính sách

1. Bố trí từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách và bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương hàng năm và nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân, nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chính sách hỗ trợ:

a) Hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng.

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở lưu trú du lịch và khu nghỉ dưỡng phục vụ du lịch.

c) Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà hàng đạt chuẩn phục vụ du lịch.

d) Hỗ trợ đầu tư khai thác du lịch hang động.

2. Bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa để hỗ trợ cho các nội dung còn lại của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND *(trừ chính sách ưu đãi khi đầu tư trên diện tích có tài sản cố định nhà nước đầu tư gắn liền với đất)*.

Điều 10. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ

1. Căn cứ kết quả thực hiện của năm trước, ước thực hiện kế hoạch năm sau, UBND các huyện, thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách gửi về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với các chính sách hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư.

b) Sở Tài chính đối với các chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp.

2. Sở Tài Chính và Sở Kế hoạch - Đầu tư căn cứ dự toán do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập tham mưu cho UBND tỉnh cân đối nguồn để bố trí kế hoạch hàng năm thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị Quyết 35/2016/NQ – HĐND.

Điều 11. Phương thức cấp phát, thanh toán

1. Đối với các chính sách hỗ trợ lãi suất tiền vay

a) Căn cứ quyết định hỗ trợ của UBND các huyện, thành phố, Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định cấp bổ sung có mục tiêu kinh phí về ngân sách huyện.

b) Căn cứ kinh phí tỉnh cấp bổ sung, phòng Tài chính – Kế hoạch trình UBND huyện, thành phố phân bổ kinh phí và cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền, cụ thể:

- Chuyển trả kinh phí hỗ trợ lãi suất cho Ngân hành thương mại đối với nội dung hỗ trợ lãi suất cho cá nhân;

- Chuyển trả trực tiếp kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay cho các tổ chức hưởng chính sách hỗ trợ.

2. Đối với các chính sách hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư

a) Căn cứ kết quả thẩm định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn để hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

b) Căn cứ Quyết định hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân bằng hình thức lệnh chi tiền.

3. Đối với chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp *(trừ chính sách hỗ trợ lãi suất)*

a) Căn cứ Quyết định hỗ trợ của UBND các huyện, thành phố, Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định cấp bổ sung có mục tiêu kinh phí về ngân sách huyện.

b) Căn cứ kinh phí do ngân sách tỉnh cấp, Phòng Tài chính – Kế hoạch trình UBND cấp huyện cấp bổ sung kinh phí cho phòng Văn hóa và Thông tin bằng hình thức thông báo dự toán *(nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ)*.

c) Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm quản lý kinh phí và chi trả chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân.

Điều 12. Quyết toán kinh phí

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 35/2016/NQ-HĐND được quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, trong đó có tách biểu chi tiết tình hình thực hiện kinh phí chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 35/2016/NQ-HĐND *(thuyết minh cụ thể về số lượng và giá trị)*.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Tổ chức, cá nhân có đủ thủ tục hồ sơ theo các điều khoản của quy định này, được hưởng các chính sách của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016.

2. Thời hạn trả lời kết quả và giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo quy định của từng ngành, lĩnh vực có liên quan đến thành phần hồ sơ đề nghị thụ hưởng chính sách.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ, 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển du lịch theo quy định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối bố trí nguồn vốn đầu tư để thực hiện chính sách theo lĩnh vực được phân công.

3. Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn: Đinh kỳ 6 tháng và hằng năm tổng hợp báo cáo về nguồn vốn cho vay và lãi suất Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND.

4. Các sở, ngành có liên quan: Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Nghị quyết trên các lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành phụ trách và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo cho UBND tỉnh về kết quả thực hiện các chính sách theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý theo định kỳ 6 tháng và hàng năm *(gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, để theo dõi, tổng hợp chung)*.

5. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các phòng, ban có liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển du lịch theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND trên địa bàn mình quản lý.

b) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo cho UBND tỉnh về kết quả thực hiện trên địa bàn mình quản lý theo định kỳ 6 tháng và hàng năm *(gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, để theo dõi, tổng hợp chung)*.

6. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

a) Có trách nhiệm thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật; sử dụng kinh phí được hỗ trợ theo đúng nội dung chính sách hỗ trợ được cấp.

b) Các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước phải quản lý, hạch toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ vào sổ sách và báo cáo tài chính hằng năm của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Trong trường hợp đặc biệt tổ chức cá nhân đang thụ hưởng chính sách mà có thay đổi về chủ sở hữu dưới mọi hình thức, phải có báo cáo cơ quan có thẩm quyền hoặc đơn vị chủ quản và được chấp thuận bằng văn bản.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

Mẫu: 01

TÊN TỔ CHỨC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

HỖ TRỢ:.....

Theo chính sách khuyến khích phát triển du lịch của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/ 7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức.....

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số.....;ngày.....tháng.....năm.....; nơi cấp.....

- Người đại diện Ông (bà):.....

+ Số chứng minh nhân dân:.....ngày cấp.....nơi cấp.....

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

+ Chỗ ở hiện nay:.....

+ Điện thoại:.....Fax:.....

3. Mã số thuế:.....

4. Số hiệu tài khoản:.....;Ngân hàng nơi mở tài khoản.....

5. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Căn cứ Nghị quyết số 35/ 2016/ NQ-HĐND, ngày 21/ 7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành một số chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang; Căn cứ Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND, ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND, ngày 21/7/ 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về một số chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang.

Tên tổ chức:..... ...đề nghị.....xem xét được hỗ trợ:..... quy định tại điểm:.....khoản....., Điều .....Nghị quyết số 35/ 2016/ NQ-HĐND. Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là:.....

(Viết bằng chữ:.....)

Tài liệu gửi kèm, gồm có:

1.....

2.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo./.

THỦ TRƯỞNG CỦA TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu: 02

TÊN HỘ KINH DOANH (CÁ NHÂN)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

HỖ TRỢ:.....

Theo chính sách khuyến khích phát triển du lịch của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang

Kính gửi:.....

1. Tên hộ kinh doanh(cá nhân).....

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số.....;ngày.....tháng.....năm.....; nơi cấp.....

- Người đại diện Ông (bà):.....

+ Số chứng minh nhân dân:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

+ Chỗ ở hiện nay:.....

+ Điện thoại:.....Fax:.....

3. Mã số thuế:.....

4. Số hiệu tài khoản:.....;Ngân hàng nơi mở tài khoản.....

Căn cứ Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND, ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành một số chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang; Căn cứ Quyết định số 17/ 2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND, ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về một số chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang.

Tên tổ chức:.....đề nghị.....xem xét được hỗ trợ:..... quy định tại điểm:.....khoản....., Điều .....Nghị quyết số 35/2016 /NQ-HĐND. Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là:.....

(Viết bằng chữ:.....)

Tài liệu gửi kèm, gồm có:

1.....

2.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Xác nhận của UBND cấp xã *(Ký tên, đóng dấu)*	**Trưởng thôn, bản** *(Ký ghi rõ họ và tên)*	**Người làm đơn** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*